

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG KHÁCH SẠN
NHÀ HÀNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Trung khách sạn nhà hàng

2. Mã học phần: NNTQ 043

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư (kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên đã học xong học phần Thực hành tiếng.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988900158	nthoa@saodo.edu.vn
2	ThS. Phạm Thị Thảo	0912294702	ptthao@saodo.edu.vn
3	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlans@saodo.edu.vn
4	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung khách sạn nhà hàng gồm 8 bài. Cấu trúc cơ bản của mỗi bài bao gồm: Bài khóa, bài tập luyện kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chủ đề: Đặt phòng khách sạn; thay đổi thông tin; làm thủ tục ở khách sạn; khiếu nại về các dịch vụ không/chưa tốt; đặt chỗ tại nhà hàng; làm thủ tục ở sân bay, ga tàu, cửa khẩu. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Hiểu nghĩa các từ vựng và cấu trúc câu diễn tả về các chủ đề về dịch vụ lễ hành: Đặt phòng khách sạn; thay đổi thông tin; làm thủ tục ở khách sạn; khiếu nại về các dịch vụ không/chưa tốt; đặt chỗ tại nhà hàng; làm thủ tục ở sân bay, ga tàu, cửa khẩu.	3	[1.2.1.2c]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Vận dụng đúng các từ vựng, mẫu câu đã học vào việc thực hiện các đoạn hội thoại giao tiếp về các chủ đề trong khách sạn nhà hàng.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Diễn đạt một cách lưu loát bằng tiếng Trung về một chủ đề được đưa ra trong bài như: Đặt phòng khách sạn; thay đổi thông tin; làm thủ tục ở khách sạn; khiếu nại về các dịch vụ không/chưa tốt; đặt chỗ tại nhà hàng; làm thủ tục ở sân bay, ga tàu, cửa khẩu.	3	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê các từ vựng thuộc chủ đề khách sạn nhà hàng: Đặt phòng khách sạn; thay đổi thông tin; làm thủ tục	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	ở khách sạn; khiếu nại về các dịch vụ không/chưa tốt; đặt chỗ tại nhà hàng; làm thủ tục ở sân bay, ga tàu, cửa khẩu.		
CDR1.2	Trình bày cách dùng của các từ vựng, các cấu trúc câu về chủ đề đặt phòng, trả phòng.		
CDR1.3	Trình bày cách dùng của các từ vựng, các cấu trúc câu về chủ đề làm thủ tục ra vào khách sạn.		
CDR1.4	Trình bày cách dùng của các từ vựng, các cấu trúc câu về chủ đề khiếu nại về các dịch vụ khách sạn.		
CDR1.5	Trình bày cách dùng của các từ vựng, các cấu trúc câu về chủ đề đặt chỗ ăn tại nhà hàng.		
CDR 1.6	Trình bày được cách dùng của các từ vựng, các cấu trúc câu về chủ đề làm thủ tục tại sân bay, ga tàu và ở cửa khẩu.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe, nói, đọc, viết được những thuật ngữ tiếng Trung về chuyên ngành khách sạn nhà hàng.		
CDR2.2	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và các đoạn tin bài về vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học.		
CDR2.3	Sử dụng các từ vựng và các cấu trúc câu đã học để lập các đoạn hội thoại về các chủ đề: Đặt phòng khách sạn; thay đổi thông tin; làm thủ tục ở khách sạn; khiếu nại về các dịch vụ không/chưa tốt; đặt chỗ tại nhà hàng; làm thủ tục ở sân bay, ga tàu, cửa khẩu.	3	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1						CDR2			CDR3				
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4	
1	第一课：订房间	x	x					x	x	x	x	x	x	x	
2	第二课：更改预订资料	x	x					x	x	x	x	x	x	x	
3	第三课：办理入住手续	x		x				x	x	x	x	x	x	x	
4	第四课：预订餐位	x				x		x	x	x	x	x	x	x	
5	第五课：表达不满	x			x			x	x	x	x	x	x	x	
6	第六课：在机场	x					x	x	x	x	x	x	x	x	
7	第七课：在火车站	x					x	x	x	x	x	x	x	x	
8	第八课：海关	x					x	x	x	x	x	x	x	x	

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.

11.2. Cách tính điểm học phần Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (Thời gian: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Tiếng Trung khách sạn nhà hàng*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Hội thoại giao tiếp tiếng Trung ngành du lịch khách sạn, Nhật Phạm, (2019), NXB Thanh Niên.

[3] - Đàm thoại tiếng Hoa trong du lịch & đời sống hàng ngày, Đặng Ái Vy – Lê Minh, (2010), NXB Hồng Đức.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课: 订房间</p> <p>Mục tiêu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề đặt phòng. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học: Đặt phòng khách sạn. - Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề đặt phòng khách sạn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、听力 三、口语 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung giảng dạy. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học: Đặt phòng khách sạn. + Đặt câu hỏi. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Gọi sinh viên trả lời. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 2 - 7. [2]: Trang 38 - 51. [3]: Trang 58 - 60. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai hội thoại theo 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			cập theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 4.	
2	<p>第二课更改预订资料</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa và đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề: Thay đổi thông tin đặt phòng. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề: Thay đổi thông tin đặt phòng. - Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề: Thay đổi thông tin đặt phòng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、听力 三、口语 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung nội dung giảng dạy. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học về chủ đề thay đổi thông tin đặt phòng. + Đặt câu hỏi. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Gọi sinh viên trả lời. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 8 - 11. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 9 - 10. 	CDR1.1, CDR1.2 , CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
3	<p>第三课办理入住手续</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa và đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề: Làm thủ tục nhận phòng. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề trong bài học. - Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề: Làm thủ tục nhận <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、听力</p> <p>三、口语</p>	<p>2</p> <p>(2LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học về chủ đề thủ tục check in tại khách sạn. + Đặt câu hỏi. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Gọi sinh viên trả lời. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12 - 16. [2]: Trang 52 - 56. [3]: Trang 64 - 68. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 14 - 15. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.3 ,</p> <p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
4	<p data-bbox="363 282 628 320">第四课 预订餐位</p> <p data-bbox="301 338 501 376">Mục tiêu bài:</p> <ul data-bbox="301 394 691 1099" style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa và đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề: Đặt bàn ăn tại nhà hàng. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học. - Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề đặt bàn ăn. <p data-bbox="301 1117 549 1155">Nội dung cụ thể:</p> <ul data-bbox="301 1173 443 1323" style="list-style-type: none"> 一、课文 二、听力 三、口语 	<p data-bbox="788 282 810 320">4</p> <p data-bbox="716 333 884 371">(4LT, 0TH)</p>	<p data-bbox="924 282 1337 371">Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p data-bbox="924 389 1118 427">- Giảng viên:</p> <ul data-bbox="924 445 1337 1301" style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung giảng dạy. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học chủ đề cách đặt bàn ăn tại nhà hàng. + Đặt câu hỏi. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Gọi sinh viên trả lời. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p data-bbox="924 1319 1098 1357">- Sinh viên:</p> <ul data-bbox="924 1375 1337 2027" style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 17 - 22. [2]: Trang 5 - 8. [3]: Trang 113 - 116. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 19 - 21. 	<p data-bbox="1362 282 1490 371">CDR1.1, CDR1.5</p> <p data-bbox="1362 389 1490 786">, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
5	<p>第五课 表达不满</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa và đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề: Bày tỏ sự không hài lòng. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học. - Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề khiếu nại khi không hài lòng với các dịch vụ của nhà nghỉ, khách sạn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、听力</p> <p>三、口语</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>	<p>4</p> <p>(2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung giảng dạy. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học về chủ đề khiếu nại khi không hài lòng với các dịch vụ của khách sạn. + Đặt câu hỏi. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Gọi sinh viên trả lời. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 23 - 27. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 25 - 26. + SV làm bài kiểm tra. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.4 , CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	<p>第六课 在机场</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa và đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề: Các thủ tục tại sân bay. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học. - Thực hành hội thoại theo cặp và nhóm về chủ đề các thủ tục tại sân bay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、听力</p> <p>三、口语</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học về chủ đề các thủ tục tại sân bay. + Đặt câu hỏi. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Gọi sinh viên trả lời. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 31. [2]: Trang 103 - 128. [3]: Trang 7 - 16. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 30. 	CĐR1.1, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4..
7	<p>第七课 在火车站</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.6 ,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>từ vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề: Các thủ tục tại ga tàu. - Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung. - Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học. - Thực hành hội thoại theo cặp và nhóm về chủ đề các thủ tục tại ga tàu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、听力</p> <p>三、口语</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài học về chủ đề thủ tục tại ga tàu. + Đặt câu hỏi. + Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học. + Gọi sinh viên trả lời. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 - 33. [2]: Trang 97 - 102. [3]: Trang 45 - 48. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1] Trang 33. 	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
8	<p>第八课 海关</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Hiểu nghĩa và đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài về chủ đề: Các thủ tục ở hải quan. 	<p>4 (4LT, 0TH,)</p>	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình 	<p>CĐR1.1, CĐR1.6, , CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Tóm tắt được nội dung bài khóa bằng tiếng Trung.</p> <p>- Nghe hiểu đoạn hội thoại liên quan đến chủ đề của bài học.</p> <p>- Thực hành hội thoại theo cặp, nhóm về chủ đề: Làm thủ tục ở hải quan.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、听力</p> <p>三、口语</p>		<p>giới thiệu nội dung bài học về chủ đề thủ tục hải quan.</p> <p>+ Đặt câu hỏi.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung bài học.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 34 - 37.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 35.</p>	<p>CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

PHÓ BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa